

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

2. Bà Bùi Lê Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Võ N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T và bà Trần Thị H; anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là con thứ 06; vợ: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1979; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà. Sau đó, làm nông cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/9/2021 cho đến nay - Bị cáo có mặt.

2. Phạm D (tên gọi khác: Tý, Phạm D), sinh ngày 10/8/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm A và bà Phạm Thị Đ; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ tư; vợ: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1972; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh

năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, không đi học văn hóa. Ngày 27/02/1990, bị Công an thành phố H khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 28/4/1990, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đình chỉ điều tra vụ án với lý do người bị hại đã có đơn xin rút khỏi tố. Sau đó, làm nông cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/9/2021 cho đến nay - Bị cáo có mặt.

3. Tôn Thất C (tên gọi khác: Út), sinh ngày 13/9/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất O và bà Nguyễn Thị G (chết); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ bảy; vợ: Chị Lê Thị H, sinh năm 1975; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà. Sau đó, làm nông cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/9/2021 cho đến nay - Bị cáo có mặt.

4. Đặng Văn T (tên gọi khác: B), sinh ngày 01/02/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ gò hàn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn K (chết) và bà Hồ Thị Đ; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà. Sau đó, làm thợ gò hàn cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/9/2021 cho đến nay - Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Hợp tác xã Nông nghiệp H 1, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Văn R, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 12, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Đình T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn D. Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, phường H, thành phố H,

tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

2. Anh Nguyễn Trí L. Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 29/6/2021, trong lúc ngồi uống cà phê tại phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) thì Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C và Đặng Văn T đã cùng nhau bàn bạc lấy trộm các cây gỗ thông đã chết khô tại khu vực đồi Đ (Tổ dân phố Ngọc Hồ, thuộc Tiểu khu 133) do Hợp tác xã Nông nghiệp H 1, phường H, thành phố H sở hữu, quản lý và khai thác để bán củi lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 14 giờ, ngày 30/6/2021, tại rừng thông ở đồi Đ, phường H, thành phố H, N, D, C, T dùng cửa máy lén lút cửa trộm các cây thông đã chết thành nhiều đoàn ngắn để dễ vận chuyển. Do chưa thuê được phương tiện vận chuyển nên cả bốn bị cáo ra về.

Đến khoảng 06 giờ, ngày 02/7/2021, sau khi N thuê được xe tải biển kiểm soát 75C-004.37 của anh Huỳnh Đình T đến chở gỗ thì N, D, C, T cùng nhau thu gom gỗ lên xe để đi bán. Khi xe đang chạy ra khỏi khu vực đồi thông thì bị cán bộ và bảo vệ rừng của Hợp tác xã Nông nghiệp H 1 bắt giữ và báo với Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 163 (một trăm sáu mươi ba) khúc gỗ thông, loại đã khô được chụp ảnh và đo kích thước cụ thể.

- 01 (một) xe ô tô tải hiệu Foton Thaco màu xanh, biển kiểm soát 75C-004.37.

- 01 (một) máy cửa nhãn hiệu HomeLite, màu xanh đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: “163 (một trăm sáu mươi ba) khúc gỗ thông, loại đã khô, khối lượng 3.238m^3 có trị giá vào thời điểm ngày 30/6/2021 là 3.885.600 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)”.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 14/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 (một) xe ô tô tải hiệu Foton Thaco màu xanh, biển kiểm soát 75C-004.37 cho chủ sở hữu anh Huỳnh Đình T, anh T đã nhận lại và không có ý kiến gì.

- Ngày 04/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 163 (một trăm sáu mươi ba) khúc gỗ thông cho đại diện Hợp tác xã Nông nghiệp H 1, phường H, thành phố H.

- Đối với 01 (một) máy cửa nhãn hiệu HomeLite, màu xanh đen, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Bùi Văn R cho Phạm D mượn nhưng không biết D

dùng cửa để trộm cắp tài sản nên ngày 04/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh R, anh R đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Võ N, Phạm D, Tôn Thất C, Đặng Văn T đã bồi thường cho Hợp tác xã Nông nghiệp H 1 số tiền 1.000.000 đồng, đại diện Hợp tác xã đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Bản cáo trạng số 392/CT-VKS-HS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C, Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C, Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo làm nông thu nhập thấp, không ổn định, nên đề nghị không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã tiến hành trả lại các tang vật, vật chứng cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đúng quy định nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; các bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ N, Phạm D, Tôn Thất C, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 30/6/2021, tại khu vực đồi Đ (Tổ dân phố Ngọc Hồ, thuộc Tiểu khu 133) thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế Võ N, Phạm D, Tôn Thất C và Đặng Văn T đã cùng nhau cửa và lấy trộm 163 (một trăm sáu mươi ba) khúc gỗ thông, loại đã khô có trị giá 3.885.600 đồng (Ba triệu tám

trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) thuộc sở hữu của Hợp tác xã Nông nghiệp H 1, phường H, thành phố H. Đến khoảng 06 giờ, ngày 02/7/2021, trong quá trình vận chuyển để đi bán thì bị cán bộ và bảo vệ rừng của Hợp tác xã Nông nghiệp H 1 bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số 392/CT-VKS-HS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; không có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả do mình gây ra và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe.

[5] Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập sung quỹ Nhà nước nhưng cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành trả lại các vật chứng cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C, Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Các bị cáo Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C, Đặng Văn T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ

ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C, Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C, Đặng Văn T thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát các bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Buộc các bị cáo Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C, Đặng Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo Võ N, Phạm D (tức Phạm D), Tôn Thất C, Đặng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT-Huế;
- Công an thành phố H;
- Viện kiểm sát NDTP Huế;
- THA HS,DS TP Huế;
- UBND phường H, TP Huế;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung